

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY ĐÔ**



**BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ CHUYÊN NGÀNH
QUẢN TRỊ KINH DOANH**

(Mã ngành: 60340102)

Cần Thơ, 2016

MỤC LỤC

1.	THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	1
1.1.	Giới thiệu về chương trình đào tạo (CTĐT).....	1
1.2.	Thông tin chung về tên và mã ngành, văn bằng, trình độ, thời gian đào tạo	1
2.	MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH.....	1
2.1.	Tầm nhìn – Sứ mạng – Mục tiêu chiến lược của Trường Đại học Tây Đô.....	1
2.1.1.	Tầm nhìn	1
2.1.2.	Sứ mạng	1
2.1.3.	Mục tiêu chiến lược	2
2.1.4.	Các giá trị cốt lõi:.....	2
2.2.	Mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể của chương trình.....	2
2.2.1.	Mục tiêu chung	2
2.3.	Mục tiêu cụ thể	2
2.3.1.	Về kiến thức:.....	2
2.3.2.	Về kỹ năng:	2
2.3.3.	Năng lực tự chủ và trách nhiệm.....	3
3.	Chuẩn đầu ra.....	3
3.1.	Về kiến thức	3
3.2.	Kỹ năng.....	3
3.3.	Thái độ và đạo đức nghề nghiệp.....	4
3.4.	Vị trí và khả năng công tác sau khi ra trường.....	4
3.5.	Khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp.....	4
4.	Thông tin tuyển sinh, quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp.....	5
4.1.	Thông tin tuyển sinh	5
4.2.	Quy trình đào tạo	5
4.3.	Điều kiện xét và công nhận tốt nghiệp	5
5.	Đội ngũ giảng viên và cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy.....	5
5.1.	Đội ngũ	5
5.2.	Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy	6
6.	PHƯƠNG PHÁP dạy và học	6
6.1.	Chuẩn bị của giảng viên	7

6.2.	Các phương pháp dạy - học	7
6.3.	Cải tiến, nâng cao chất lượng dạy học.....	7
7.	Phương pháp kiểm tra, đánh giá.....	8
7.1.	Đánh giá môn học	8
7.2.	Rubric đánh giá môn học.....	8
7.2.1.	Rubric – Đánh giá điểm chuyên cần.....	8
7.2.2.	Rubric – Đánh giá thảo luận nhóm	9
7.2.3.	Rubric – Đánh giá thi kết thúc môn học	9
7.2.4.	Rubric – Đánh giá tiểu luận kết thúc môn học	10
7.2.5.	Rubric - Đánh giá luận văn tốt nghiệp.....	10
8.	Nội dung chương trình	11
8.1.	Khối lượng kiến thức toàn khóa	11
8.2.	Danh mục các môn học	11
9.	Tóm tắt nội dung môn học	12
9.1.	Triết học (03TC: 02LT, 01TH).....	12
9.2.	Tiếng Anh (04TC: 03LT, 01TH).....	12
9.3.	Phương pháp nghiên cứu khoa học (02TC: 1,5LT; 0,5TH)	12
9.4.	Kinh tế học quản lý (02TC: 1,5LT; 0,5TH)	13
9.5.	Luật kinh doanh quốc tế (02TC: 1,5LT; 0,5TH)	13
9.6.	Phân tích định lượng trong kinh doanh (02TC: 1,5LT; 0,5TH)	13
9.7.	Quản trị Tài chính (02TC: 1,5LT; 0,5TH)	14
9.8.	Kế toán quản trị (02TC: 1,5LT; 0,5TH)	14
9.9.	Quản trị nguồn nhân lực (02TC: 1,5LT; 0,5TH).....	14
9.10.	Quản trị Marketing (02TC: 1,5LT; 0,5TH).....	14
9.11.	Quản trị chiến lược (02TC: 1,5LT; 0,5TH)	15
9.12.	Quản trị rủi ro (02TC: 1,5LT; 0,5TH).....	15
9.13.	Quản trị chất lượng (02TC: 1,5LT; 0,5TH)	15
9.14.	Đạo đức kinh doanh (02TC: 1,5LT; 0,5TH)	15
9.15.	Quản trị sản xuất (02TC: 1,5LT; 0,5TH)	16
9.16.	Quản trị kinh doanh quốc tế (02TC: 1,5LT; 0,5TH).....	16
9.17.	Hành vi tổ chức (02TC: 1,5LT; 0,5TH)	16
9.18.	Xử lý dữ liệu phần mềm SPSS (02TC: 1,5LT; 0,5TH)	16
9.19.	Quản trị chuỗi cung ứng và logistic (02TC: 1,5LT; 0,5TH).....	17

9.20.	Quản trị dự án (02TC: 1,5LT; 0,5TH)	17
9.21.	Quản trị sự thay đổi (02TC: 1,5LT; 0,5TH).....	17
9.22.	Văn hóa tổ chức (02TC: 1,5LT; 0,5TH)	17
9.23.	Nghiên cứu marketing (02TC: 1,5LT; 0,5TH).....	18
9.24.	Quản trị ngân hàng hiện đại (02TC: 1,5LT; 0,5TH).....	18
9.25.	Tâm lí và nghệ thuật lãnh đạo (02TC: 1,5LT; 0,5TH).....	18
9.26.	Quản trị khủng hoảng (02TC: 1,5LT; 0,5TH).....	18
9.27.	Tái cấu trúc sát nhập và mua lại công ty (02TC: 1,5LT; 0,5TH).....	18
9.28.	Nhượng quyền thương mại (02TC: 1,5LT; 0,5TH)	19
9.29.	Quản trị doanh nghiệp (02TC: 1,5LT; 0,5TH).....	19
10.	Phê duyệt CTĐT	19

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1.1. Giới thiệu về chương trình đào tạo (CTĐT)

CTĐT trình độ thạc sĩ chuyên ngành QTKD được điều chỉnh năm 2016 nhằm mục đích nâng cao chất lượng đào tạo đại học, thực hiện các chương trình đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam. CTĐT trình độ thạc sĩ chuyên ngành QTKD năm 2016 được kế thừa từ các phiên bản CTĐT trước đó và được bổ sung, phát triển để đáp ứng với yêu cầu mới của giáo dục đại học, của học viên và của các bên liên quan.

CTĐT trình độ thạc sĩ chuyên ngành QTKD được xây dựng theo *định hướng ứng dụng*.

Học viên được đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành QTKD các kiến thức, kỹ năng và thái độ về khoa học, kỹ thuật công nghệ và nghề nghiệp, để trở thành một thạc sĩ có chất lượng cao và đảm trách được các công việc trong lĩnh vực QTKD.

1.2. Thông tin chung về tên và mã ngành, văn bằng, trình độ, thời gian đào tạo

Tên chương trình (tiếng Việt): Quản trị kinh doanh

Tên chương trình (tiếng Anh): Business Management

Mã ngành: 8340101

Đơn vị cấp bằng: Trường Đại học Tây Đô

Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Trình độ: Thạc sĩ

Thời gian: 02 năm (kéo dài không quá 04 năm).

2. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH

2.1. Tâm nhìn – Sứ mạng – Mục tiêu chiến lược của Trường Đại học Tây Đô

Trường ĐHTĐ được thành lập theo Quyết định số 54/2006/QĐ-TTg ngày 09/3/2006 của Thủ tướng Chính phủ, là trường ĐH tư thục đầu tiên ở ĐBSCL. Trụ sở của Trường đặt tại số 68 Trần Chiên, Phường Lê Bình, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ.

2.1.1. Tâm nhìn

Trường Đại học Tây Đô phấn đấu đến năm 2030 trở thành trường đại học tư thục đa ngành hàng đầu ở Khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long với định hướng nghiên cứu và ứng dụng phục vụ công đồng, trong đó hoạt động đào tạo đại học chính qui phát triển ngang tầm khu vực Đông Nam Á.

2.1.2. Sứ mạng

Sứ mạng của Trường Đại học Tây Đô là đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao, có khả năng nghiên cứu và ứng dụng khoa học đa lĩnh vực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long, thông qua việc truyền tải tri thức bằng các phương thức linh hoạt nhất cho người học.

2.1.3. Mục tiêu chiến lược

Mục tiêu chiến lược đến năm 2035 là xây dựng và phát triển Trường Đại học Tây Đô thành một cơ sở đào tạo nguồn nhân lực trình độ đại học và sau đại học định hướng nghiên cứu ứng dụng có uy tín, chất lượng, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững về các lĩnh vực: Kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, sức khoẻ vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.

2.1.4. Các giá trị cốt lõi:

Trí tuệ - năng động – sáng tạo

2.2. Mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể của chương trình

2.2.1. Mục tiêu chung

CTĐT thạc sỹ chuyên ngành Quản trị kinh doanh trình độ thạc sỹ được thiết kế đảm bảo khối lượng kiến thức nhằm trang bị các kiến thức và nâng cao các kỹ năng về quản trị cho các chuyên gia quản lý hoạt động trong các lĩnh vực: quản lý, nghiên cứu, giảng dạy. Sau khi hoàn tất chương trình, học viên đạt được các chuẩn đầu ra về: kiến thức, có đủ năng lực, tự tin và khả năng giải quyết một cách khoa học các vấn đề quản trị trong các doanh nghiệp, các tổ chức và các cơ quan nhà nước, có khả năng khởi nghiệp, và nghiên cứu, giảng dạy các kiến thức chuyên ngành ở các trường Trung cấp, cao đẳng và đại học.

2.3. Mục tiêu cụ thể

2.3.1. Về kiến thức:

- Giúp cho học viên bổ sung, cập nhật và nâng cao kiến thức ngành, chuyên ngành; tăng cường kiến thức liên ngành; có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia trong lĩnh vực được đào tạo;

- Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu để có thể phát triển kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ;

- Có trình độ ngoại ngữ, tin học để ứng dụng các phần mềm hiện đại phục vụ nghiên cứu, tính toán và tối ưu các giải pháp trong thực tiễn sản xuất;

2.3.2. Về kỹ năng:

- Có khả năng sáng tạo, nhanh chóng giải quyết được các công việc phức tạp không thường xuyên xảy ra, không có tính quy luật thuộc lĩnh vực quản trị kinh doanh;

- Có kỹ năng độc lập hoặc phối hợp với các chuyên gia để nghiên cứu, ứng dụng, đề xuất, triển khai và thực hiện các vấn đề đáp ứng yêu cầu thực tiễn;

- Có khả năng xây dựng, thẩm định kế hoạch;

- Có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao;

- Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực dẫn dắt chuyên môn; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về các vấn đề phức tạp của chuyên môn, nghiệp vụ.

2.3.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có năng lực nghiên cứu, tự trải nghiệm và kỹ năng mềm để tự phát triển nghề nghiệp, sáng tạo trong giải quyết các vấn đề thực tiễn;

- Có tinh thần trách nhiệm đối với xã hội, tổ chức, đồng nghiệp và đạo đức nghề nghiệp.

3. CHUẨN ĐẦU RA

3.1. Về kiến thức

- Nâng cao nhận thức về thế giới quan, phương pháp luận duy vật biện chứng để vận dụng các kiến thức chuyên môn vào vào thực tiễn hoạt động quản lý – kinh doanh.
- Có nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm xã hội, phẩm chất, đạo đức của nhà quản lý doanh nghiệp;
- Có kiến thức kinh tế học để phân tích, đánh giá tổng hợp các hiện tượng kinh tế vĩ mô và vi mô, trong nước và quốc tế;
- Có kiến thức và nghiệp vụ về các lĩnh vực hoạt động chủ yếu của doanh nghiệp (trừ lĩnh vực kỹ thuật – công nghệ): thương mại, tài chính, kế toán, quản lý chiến lược, quản lý dự án, quản lý tổ chức và nhân lực, ...;
- Nắm vững pháp luật kinh doanh trong nước và quốc tế.
- Có kiến thức về điều hành và quản lý các công việc liên quan đến công việc sản xuất – kinh doanh ở các tổ chức kinh doanh và thực hiện giải quyết các vấn đề cụ thể của nhà quản trị kinh doanh, nhà quản lý.
- Có đủ kiến thức chuyên môn về quản lý, lãnh đạo và quản trị kinh doanh, marketing, có khả năng đáp ứng các yêu cầu cao hơn trong công việc như điều hành, quản lý, lãnh đạo doanh nghiệp.

3.2. Kỹ năng

- Có khả năng nghiên cứu, phân tích, xử lý và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình vận hành hệ thống của tổ chức, trên cơ sở đã thông thạo sử dụng phương pháp phân tích, đánh giá, tổng hợp các cơ hội, đe dọa của môi trường kinh doanh; phân tích, đánh giá, tổng hợp các điểm mạnh, điểm yếu của doanh nghiệp, từ đó biết cách hoạch định và quản lý việc thực hiện chiến lược, kế hoạch và giải quyết

các phát sinh trong quá trình vận hành doanh nghiệp. tổ chức để phát triển doanh nghiệp, tổ chức.

- Có kỹ năng vận dụng các công cụ thống kê, các kỹ thuật phân tích định lượng của ngành quản trị kinh doanh vào hoạt động thực tiễn.
- Có kỹ năng thuyết trình, trình bày ý tưởng; kỹ năng viết báo cáo, thiết lập dự án và bảo vệ dự án.
- Có khả năng tham gia các hoạt động phân tích và hoạch định chính sách cho các cơ quan quản lý nhà nước.
- Có khả năng thực thi được các chức năng của nhà quản trị để quản trị doanh nghiệp và chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp.
- Có năng lực tổ chức, quản lý và điều hành các hoạt động tại đơn vị công tác.

3.3. Thái độ và đạo đức nghề nghiệp

- Có phẩm chất đạo đức tốt; chấp hành nghiêm túc đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và các quy định tại đơn vị công tác.
- Có ý thức trách nhiệm công dân; có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn;
- Có ý thức cầu tiến, vượt khó; có tinh thần và trách nhiệm cao trong công tác và phục vụ cộng đồng và đạo đức nghề nghiệp.
- Năng động, sáng tạo, có tính kỷ luật và tác phong công nghiệp.
- Đạt kỹ năng ngoại ngữ theo quy định đào tạo trình độ Thạc sĩ do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

3.4. Vị trí và khả năng công tác sau khi ra trường

- Sau khi tốt nghiệp, học viên có thể đảm nhận các vị trí lãnh đạo cấp cao trong các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế – xã hội, cơ quan quản lý nhà nước, các chuyên gia tham mưu cho lãnh đạo trong kinh doanh, là cơ sở cán bộ nguồn về nghề giám đốc (CEO) tại các doanh nghiệp, có thể đảm nhận trường bộ môn các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp Quản trị kinh doanh, giảng viên, giảng viên chính trong các trường đại học thuộc ngành quản trị kinh doanh và là các cán bộ nghiên cứu khoa học.

3.5. Khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Tiếp tục làm NCS ở trong và ngoài nước thuộc chuyên ngành kinh tế.
- Có đủ năng lực để nghiên cứu chuyên sâu về những vấn đề thuộc lĩnh vực kinh tế.

4. THÔNG TIN TUYỂN SINH, QUY TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

4.1. Thông tin tuyển sinh

Căn cứ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và thông báo, hướng dẫn của Trường Đại học Tây Đô (<https://tdu.edu.vn/tuyen-sinh>).

- Vùng tuyển sinh: tuyển sinh trong cả nước.
- Đối tượng tuyển sinh: Tất cả thí sinh đã tốt nghiệp Đại học.
- Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển

4.2. Quy trình đào tạo

Quy chế đào tạo Nhà trường sử dụng là Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Nhà trường ban hành trên cơ sở Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, nhằm tạo điều kiện để học viên tích cực, chủ động thích ứng với quy trình đào tạo để đạt được những kết quả tốt nhất trong học tập, nghiên cứu và rèn luyện.

CTĐT được thiết kế 04 học kỳ tương ứng với 02 năm học, gồm 60 tín chỉ. Thời gian học tập tối đa là 04 năm. Mỗi năm học được chia thành 2 học kỳ chính khoảng 16 tuần học, 02 tuần dự trữ, 2 tuần thi.

4.3. Điều kiện xét và công nhận tốt nghiệp

Học viên đã tích lũy đủ số tín chỉ trong thời gian quy định trong CTĐT trình độ Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh; bảo vệ thành công luận văn tốt nghiệp và đáp ứng được các điều kiện tốt nghiệp bậc thạc sĩ theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ, sẽ được cấp bằng: **Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh.**

5. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN VÀ CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ GIẢNG DẠY

5.1. Đội ngũ

Bảng 1: Tổng số CB- GV-CNV gồm 58 người

STT	HỌC HÀM HỌC VỊ	SỐ LƯỢNG
1	GS.TS	1
2	PGS.TS	6
3	TS	30
4	ThS	20
5	Kỹ sư	1
Tổng cộng		58

5.2. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Trường hiện có khối Nhà học chính có kết cấu 01 trệt 05 lầu và Nhà học chữ U có kết cấu 01 trệt ba lầu, cùng 03 dãy phòng học khu tầng trệt với tổng diện tích sử dụng hơn 59.000m², tổng cộng có hơn 100 phòng học đáp ứng nhu cầu học tập cho hơn 10.000 sinh viên, học sinh đang theo học tại Trường. Trường còn có Hội trường Lớn với hơn 700 chỗ ngồi. Đặc biệt, Trường Đại học Tây Đô còn có một hệ thống phòng học được thiết kế phù hợp với việc giảng dạy Cao học và Nghiên cứu sinh.

Bảng 2: Các phòng làm việc, phòng học và Hội thảo

TT	TÊN PHÒNG	Số lượng	Vị trí
1	Phòng làm việc của cán bộ, giảng viên	03	Nhà F
2	Phòng học dành riêng cho các lớp cao học	08	Nhà F
3	Phòng Hội thảo	02	Nhà F

Bảng 3: Thiết bị phục vụ cho đào tạo trình độ thạc sĩ

Số TT	Tên gọi của máy, thiết bị, kí hiệu	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Tên HP sử dụng thiết bị
1	Máy tính để bàn		05	Các môn học
2	Máy quay phim		01	Các môn học
3	Projector Panasonic PT-LB80NTEA Máy chiếu Panasonic 150 lumen Model PT LP 75	Malaysia	10	Các môn học
4	Máy photocopy Toshiba, Ricoh	Nhật. 2008	06	Các môn học

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

- Phương pháp giảng dạy và học tập của học viên cao học QTKD tiếp cận dựa trên chuẩn đầu ra của CTDT. Dựa trên chuẩn đầu ra này để xây dựng kế hoạch giảng dạy, tiến trình giảng dạy: đề cương môn học, phương pháp giảng dạy, phương pháp học tập và các công cụ đánh giá. Sau khi kết thúc môn học, tiến hành đánh giá môn học và tiến đến đánh giá chương trình để tiến hành cải tiến chuẩn đầu ra chương trình.

- Mỗi khóa đào tạo, Khoa Đào tạo Sau đại học phối hợp với Khoa Quản trị kinh doanh để lên kế hoạch giảng dạy cụ thể cho các công việc:

- + Kế hoạch giảng dạy cho toàn khóa, năm học và từng học kì;
- + Sinh hoạt đầu khóa và tổ chức Lễ Khai giảng cho khóa học;
- + Kế hoạch triển khai thẩm định tên đề tài, phân công CB hướng dẫn;
- + Kế hoạch bảo vệ đề cương chi tiết của luận văn cho học viên;

- + Kế hoạch bảo vệ luận văn tốt nghiệp;
- + Kế hoạch xét tốt nghiệp và tổ chức Lễ Trao bằng Thạc sĩ.

6.1. Chuẩn bị của giảng viên

Giảng viên giảng dạy môn học trong CTĐT trình độ thạc sĩ QTKD đều được trang bị những phương pháp và hình thức dạy học khác nhau.

Trên cơ sở nắm bắt đặc điểm của học viên, giảng viên sẽ sử dụng phương pháp và hình thức dạy học phù hợp với đối tượng và từng hoàn cảnh cụ thể.

Hiểu rõ về điều kiện, môi trường học tập của học viên để linh hoạt trong quá trình thực hiện hoạt động giảng dạy.

6.2. Các phương pháp dạy - học

Giảng viên trên cơ sở nội dung của môn học và đặc điểm của học viên để sử dụng phối hợp linh hoạt các phương pháp sau:

- Phương pháp diễn giảng tích cực
- Phương pháp vấn đáp
- Phương pháp nêu vấn đề

Cùng với nhiều hình thức dạy học khác như: thảo luận nhóm, thuyết trình, hướng dẫn tự học, tự nghiên cứu theo vấn đề.

Học viên cần thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm.
- Thực hiện thuyết trình.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Tham dự thi kết thúc môn học.

Bảng 4: Phương pháp giảng dạy

Mô tả	Phương pháp giảng dạy
Đa số các môn học là lí thuyết nên học viên đều được giảng viên giao bài tập, hướng dẫn cách phát hiện và giải quyết vấn đề.	- Diễn giảng tích cực - Nêu vấn đề - Vấn đáp
- Hướng dẫn học viên tự học, tự nghiên cứu vấn đề, tìm kiếm ý tưởng. - Hướng dẫn học viên nghiên cứu khoa học, thực hiện luận văn tốt nghiệp.	- Nêu vấn đề, tình huống - Giải quyết vấn đề - Thảo luận, định hướng.

6.3. Cải tiến, nâng cao chất lượng dạy học

- CTĐT được rà soát định kỳ 2 năm /1 lần theo hướng điều chỉnh đáp ứng được nhu cầu của học viên và các bên có liên quan.

- Có nhiều hình thức hỗ trợ học viên thực hiện tốt nhiệm vụ rèn luyện đạo đức, tác phong và kỹ năng trong quá trình dạy học.

- Các giảng viên tham gia giảng dạy môn học và hướng dẫn luận văn tốt nghiệp có những hình thức để trao đổi chia sẻ kiến thức, phương pháp giảng dạy và hướng dẫn để tự nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ.

- Hàng năm Khoa đều phối hợp với Trung tâm Khảo thí và ĐBCL lấy ý kiến phản hồi của học viên về chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức, tác phong của giảng viên.

- Tổ chức lấy ý kiến của các bên liên quan về nhu cầu sử dụng học viên sau khi tốt nghiệp.

7. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

7.1. Đánh giá môn học

Phương pháp đánh giá học viên dựa trên chuẩn đầu ra của chương trình và môn học. Việc đánh giá này phải đảm bảo tính chính xác, khách quan trong suốt quá trình học tập của học viên. Các hình thức đánh giá được sử dụng bao gồm:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số
1	Điểm chuyên cần	Đảm bảo 90% số tiết học trên lớp.	10%
2	Điểm bài tập nhóm	Thực hiện 100% bài tập được giao	10%
3	Điểm thuyết trình	- Tham gia nhóm thuyết trình. - Phát hiện và giải quyết vấn đề	10%
4	Điểm tham gia trao đổi, thảo luận trên lớp.	- Tham gia 100% số giờ - Chủ động - khả năng phản biện	10%
5	Điểm thi kết thúc môn học	Thi tự luận (90 phút)	60%

Lưu ý: Việc phân định trọng số đánh giá trên mang tính định hướng. Do vậy, trong quá trình đánh giá, giảng viên có thể có sự thay đổi tỉ lệ nói trên và thông báo cho học viên và Khoa đào tạo.

7.2. Rubric đánh giá môn học

7.2.1. Rubric – Đánh giá điểm chuyên cần

RUBRIC – ĐÁNH GIÁ ĐIỂM CHUYÊN CẦN

Họ và tên học viên:Lớp.....MSHV:

Môn học:

TT	Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Điểm đánh giá
1	Tham dự 100% số tiết học	100%	10
2	Tham dự 90% số tiết học	90%	9,0
3	Tham dự 75% số tiết học và số tiết vắng (có thông báo cho GV)	80%	8,0
4	Tham dự 70% số tiết học và số tiết vắng (có thông báo GV)	50%	5,0
5	Tham dự dưới 70% số tiết học	0,0%	0,0

Cần Thơ, ngày....tháng....năm 20.....
Giảng viên đánh giá

(ký tên và ghi rõ họ tên)

7.2.2. Rubric – Đánh giá thảo luận nhóm

RUBRIC – THẢO LUẬN NHÓM

Họ và tên học viên: Lớp: MSHV:

Nhóm thảo luận:

Vấn đề thảo luận:

Môn học:

TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
1	Có mặt trong giờ thảo luận	1,0	
2	Ghi chép ý kiến của các thành viên trong nhóm	1,0	
3	Thăng thân trao đổi với các thành viên trong nhóm	1,0	
4	Tham gia thảo luận với tinh thần hợp tác, học hỏi	1,0	
5	Nắm bắt được vấn đề thảo luận	1,0	
6	Có cách tiếp cận mới, sáng tạo về vấn đề thảo luận	2,0	
7	Trình bày một cách thuyết phục ý kiến của mình	2,0	
8	Bảo vệ được quan điểm của mình về vấn đề thảo luận	1,0	
	Tổng điểm đánh giá: 1 + 2 + 3 + 4 + 5 + 6 + 7 + 8 =	10,0	

Cần Thơ, ngày....tháng....năm 20.....

Giảng viên đánh giá

(ký tên và ghi rõ họ tên)

7.2.3. Rubric – Đánh giá thi kết thúc môn học

RUBRIC – ĐÁNH GIÁ ĐIỂM THI CUỐI MÔN HỌC

Họ và tên học viên/ Mã phách: Lớp.....MSHV:

Môn học:

TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Kết quả đánh giá
1	Hình thức	2,0	
1.1	Chữ viết rõ ràng, ít tẩy xóa	1,0	
1.2	Cách trình bày hợp lý và cách lập luận chặt chẽ	1,0	
2	Nội dung (Đánh giá dựa theo thang Bloom)	8,0	
2.1	Nhớ và hiểu được kiến thức của môn học	3,5	
2.2	Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề đặt ra	1,5	
2.3	Phân tích, kiến giải vấn đề một cách khoa học	1,0	
2.4	Rút ra được kết luận khoa học về vấn đề đặt ra	1,0	
2.5	Sự sáng tạo trong cách nhìn và giải quyết vấn đề	1,0	
	Tổng điểm đánh giá: 1 + 2 =	10,0	

Cần Thơ, ngày....tháng....năm 20.....

Giảng viên đánh giá

(ký tên và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Trên cơ sở của rubric này, giảng viên sẽ xây dựng đáp án và thang điểm cho môn học cụ thể.

7.2.4. Rubric – Đánh giá tiểu luận kết thúc môn học

RUBRIC – ĐÁNH GIÁ ĐIỂM TIỂU LUẬN KẾT THÚC MÔN HỌC

Họ và tên học viên: Lớp:..... MSHV:

Tên tiểu luận:

Môn học:

TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Kết quả đánh giá
1	Hình thức (Đúng quy định về hình thức trình bày, không sai sót về lỗi văn bản; ...)	1,0	
2	Nội dung tiểu luận	9,0	
2.1	Tổng quan: Sự cần thiết của vấn đề nghiên cứu; lược khảo tài liệu liên quan; mục tiêu; đối tượng; phạm vi; phương pháp; ý nghĩa;..	2,0	
2.2	Cơ sở lí thuyết và cơ sở thực tiễn: Các lí thuyết; các mô hình nghiên cứu, chọn lựa nghiên cứu đề tài, tổng quát nơi nghiên cứu; thông tin thực tiễn liên quan; các nghiên cứu trước; mô hình; phương pháp; quy trình...	1,5	
2.3	Kết quả nghiên cứu: Thu thập dữ liệu; phân tích xử lí; đánh giá và thảo luận kết quả; giải pháp; ...	3,0	
2.4	Kết luận và kiến nghị (hàm ý Quản trị)	1,5	
	Tổng điểm đánh giá: 1 + 2 =	10	

Cần Thơ, ngày....tháng....năm 20.....

Giảng viên đánh giá

(kỳ tên và ghi rõ họ tên)

7.2.5. Rubric - Đánh giá luận văn tốt nghiệp

PHIẾU ĐÁNH GIÁ LUẬN VĂN THẠC SĨ

Họ và tên học viên:

MSHV:

Tên luận văn:

Chuyên ngành:

Người đánh giá:

Chức danh trong Hội đồng:

TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Kết quả đánh giá
1	Hình thức trình bày luận văn	0,5	
2	Nội dung luận văn	7,5	
2.1	Tổng quan: Sự cần thiết của vấn đề nghiên cứu; lược khảo tài liệu liên quan; mục tiêu; đối tượng; phạm vi; phương pháp; ý nghĩa;..	1,5	
2.2	Cơ sở lí thuyết và cơ sở thực tiễn: Các lí thuyết; các mô hình nghiên cứu, mô hình chọn lựa nghiên cứu đề tài; thông tin thực tiễn liên quan; các nghiên cứu trước; mô hình;...	1,5	

2.3	Kết quả nghiên cứu: Thu thập dữ liệu; phân tích xử lý; đánh giá và thảo luận kết quả; giải pháp;... Đặc biệt là đóng góp mới có tính sáng tạo của Luận văn;...	4,0	
2.4	Kết luận và kiến nghị	0,5	
3	Công trình khoa học đã công bố gắn với nội dung của luận văn	1,0	
4	Bảo vệ	1,0	
	Tổng điểm đánh giá: 1 + 2 + 3 + 4	10,0	

Cần Thơ, ngày....tháng....năm 20

Giảng viên đánh giá

(ký tên và ghi rõ họ tên)

8. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

8.1. Khối lượng kiến thức toàn khóa

CTĐT trình độ thạc sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh gồm: 60 TC. Chương trình gồm những môn học chung, môn học cơ sở và môn học chuyên ngành bắt buộc và tự chọn được cấu trúc như sau:

TT	Cấu trúc chương trình	Khối lượng (TC)	Tỷ lệ (%)
1	Kiến thức chung	6	10
2	Kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành	39	65
3	Luận văn tốt nghiệp	15	25
TỔNG CỘNG		60	100

8.2. Danh mục các môn học

Mã số học phần		Tên học phần	Khối lượng (tín chỉ)		
Phần chữ	Phần số		Tổng số TC	Lí thuyết	Bài tập
Phần kiến thức chung			07		
QKTH	501	Triết học	3	2	1
QKAV	502	Anh văn	4	3	1
Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành			43		
<i>Các học phần bắt buộc</i>			25		
QKPN	503	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	1,5	0,5
QKKD	504	Kinh tế học quản lý	2	1,5	0,5
QKLQ	505	Luật kinh doanh quốc tế	2	1,5	0,5
QKĐL	506	Phân tích định lượng trong kinh doanh	2	1,5	0,5
QKTC	507	Quản trị tài chính	2	1,5	0,5
QKKT	508	Kê toán quản trị	2	1,5	0,5
QKNL	509	Quản trị nguồn nhân lực	2	1,5	0,5
QKMK	510	Quản trị marketing	2	1,5	0,5
QKCK	511	Quản trị chiến lược	3	2	1
QKRR	512	Quản trị rủi ro	2	1,5	0,5
QKCL	513	Quản trị chất lượng	2	1,5	0,5

QKĐĐ	514	Đạo đức kinh doanh	2	1,5	0,5
		<i>Các học phần lựa chọn (chọn 9 trong 15 học phần)</i>	18		
QKQT	515	Quản trị sản xuất	2	1,5	0,5
QKQT	516	Quản trị kinh doanh quốc tế	2	1,5	0,5
QKHT	517	Hành vi tổ chức	2	1,5	0,5
QKĐL	518	Xử lý dữ liệu phần mềm SPSS	2	1,5	0,5
QKCC	519	Quản trị chuỗi cung ứng & Logistic	2	1,5	0,5
QKPT	520	Quản trị dự án	2	1,5	0,5
QKTĐ	521	Quản trị sự thay đổi	2	1,5	0,5
QKVH	522	Văn hóa tổ chức	2	1,5	0,5
QKNM	523	Nghiên cứu marketing	2	1,5	0,5
QKNH	524	Quản trị ngân hàng hiện đại	2	1,5	0,5
QKHT	525	Tâm lý và nghệ thuật lãnh đạo	2	1,5	0,5
QKQK	526	Quản trị khủng hoảng	2	1,5	0,5
QKTS	527	Tái cấu trúc sáp nhập và mua lại công ty	2	1,5	0,5
QKTM	528	Nhượng quyền thương mại	2	1,5	0,5
QKDN	529	Quản trị doanh nghiệp	2	1,5	0,5
LUẬN VĂN THẠC SĨ			10		
TỔNG CỘNG			60		

9. TÓM TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

9.1. Triết học (03TC: 02LT, 01TH)

Trong môn học này học viên sẽ được cung cấp những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về lịch sử triết học, về các chuyên đề của triết học Mác-Lênin bao gồm: Khái lược triết học và lịch sử triết học; Triết học Mác-Lênin cơ sở lý luận của thế giới quan và phương pháp luận khoa học; Nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong triết học Mác-Lênin; Lý luận hình thái kinh tế - xã hội và vận dụng vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; Giai cấp, dân tộc, nhân loại và vấn đề xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay; Quan điểm triết học Mác-Lênin về con người và vấn đề xây dựng con người Việt Nam hiện nay.

9.2. Tiếng Anh (04TC: 03LT, 01TH)

Anh văn chuyên ngành Quản trị kinh doanh là một trong những môn học bắt buộc nằm trong khối kiến thức chung của chuyên ngành Quản trị kinh doanh.

Môn học giúp học viên lĩnh hội được kiến thức cơ bản về từ vựng sử dụng trong chuyên ngành loại hình doanh nghiệp, cấu trúc công ty, cách tạo động lực cho nhân viên, công tác tuyển dụng và xin việc bằng tiếng Anh và có thể giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh trong lĩnh vực kinh doanh.

9.3. Phương pháp nghiên cứu khoa học (02TC: 1,5LT; 0,5TH)

Môn học trang bị cho học viên những kiến thức cần thiết về qui trình thực hiện đề tài khoa học định tính và định lượng. Học viên cũng được cung cấp các kiến thức về :

cách xác định đề tài nghiên cứu, cách thực hiện, mô hình nghiên cứu, các biến, thang đo, phiếu khảo sát, xây dựng đề cương, trình bày luận văn.... Từ đó, học viên sẽ có thể vận dụng các kiến thức trên để thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học. Môn học cũng giúp cho học viên nhận thức được tầm quan trọng của nghiên cứu khoa học từ đó có thái độ tích cực hơn với những nghiên cứu khoa học.

9.4. Kinh tế học quản lý (02TC: 1,5LT; 0,5TH)

Mục tiêu của môn học này là giúp NH những kiến thức cơ bản về kinh tế học kinh doanh, tổng quan về hoạt động của thị trường, luật cung cầu trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Môn học cung cấp kiến thức về phân tích, đo lường sản lượng quốc gia, vận dụng chính sách tài chính, chính sách tiền tệ, chính sách ngoại hối, tỷ giá, .. vào các mô hình nền kinh tế.

9.5. Luật kinh doanh quốc tế (02TC: 1,5LT; 0,5TH)

Với môn học này, học viên sẽ được trang bị các kiến thức về:

- Những vấn đề chung về luật kinh doanh quốc tế
- Bối cảnh thể chế và kinh tế của hệ thống thương mại quốc tế và phân tích các cơ hội và thách thức trong kinh doanh quốc tế
- Các vấn đề pháp lý về đầu tư trực tiếp nước ngoài
- Hợp đồng trong kinh doanh quốc tế
- Vấn đề phá sản có yếu tố quốc tế
- Phương thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh quốc tế

9.6. Phân tích định lượng trong kinh doanh (02TC: 1,5LT; 0,5TH)

Chuyên đề này nhằm trang bị cho học viên năng lực phân tích dữ liệu nghiên cứu với phần mềm thống kê SPSS. Kết thúc chuyên đề học viên sẽ sử dụng được những công cụ phổ biến của SPSS phục vụ cho việc phân tích và diễn giải kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực kinh tế - kinh doanh và đặc biệt ứng dụng thực hiện luận văn thạc sỹ Quản trị kinh doanh, trong đó chú trọng đến phân biệt và sử dụng các công cụ thống kê thích hợp với điều kiện dữ liệu đang có, đọc hiểu kết quả kết xuất từ máy tính.

Chủ đề được thảo luận bao gồm:

- ✓ SPSS cài đặt và ứng dụng
- ✓ Mã hóa dữ liệu (data coding)
- ✓ Dò tìm lỗi số liệu (data screening)
- ✓ Thống kê mô tả định tính (frequencies statistics)
- ✓ Thống kê mô tả định lượng (descriptives statistics)
- ✓ Đo lường độ tin cậy thang đo (cronbach alpha)
- ✓ Đo lường phân tích nhân tố (factor analysis)

- ✓ Phân tích hồi quy tuyến tính đa biến (multiple regression)
- ✓ Đồ tìm giả định hồi quy (Regression assumption violation)
- ✓ Giải thích mô hình (model explanation)
- ✓ Đề xuất hàm ý quản trị (managerial implications).

9.7. Quản trị Tài chính (02TC: 1,5LT; 0,5TH)

Môn học hình thành tri thức cho học viên những kiến thức về quản trị tài sản, quản trị nợ và quản trị các vấn đề về tài chính trong doanh nghiệp.

Trên cơ sở những thông tin kế toán quản trị, học viên sử dụng các phương pháp phân tích phù hợp, để đánh giá trách nhiệm của các bộ phận trong tổ chức trong từng thời kỳ quản trị nhất định.

9.8. Kế toán quản trị (02TC: 1,5LT; 0,5TH)

Mục tiêu của môn học này trang bị cho học viên có thể hiểu được bản chất của kế toán quản trị;

Hệ thống hóa được nội dung các loại chi phí trong doanh nghiệp.

Có khả năng tổ chức thông tin kế toán quản trị trong một tổ chức kinh tế nhằm cung cấp thông tin để điều hành, quản lý, ra quyết định kinh doanh ngắn hạn và dài hạn.

9.9. Quản trị nguồn nhân lực (02TC: 1,5LT; 0,5TH)

Mục tiêu của môn học này là phát triển khả năng của học viên trong việc ứng dụng kiến thức quản trị nhân sự để thu hút, xây dựng, sử dụng, phát triển, đánh giá và bảo toàn lực lượng lao động phù hợp với yêu cầu của tổ chức cả về mặt số lượng và chất lượng.

Môn học đề cập đến các nội dung về vai trò và tầm quan trọng của quản trị nhân sự, sự phân chia trách nhiệm nhân sự trong tổ chức, phân tích công việc, kế hoạch hóa nguồn nhân lực, đánh giá thực hiện công việc, đào tạo, đãi ngộ, tuyển dụng và tạo động lực trong lao động.

9.10. Quản trị Marketing (02TC: 1,5LT; 0,5TH)

Trang bị tổng thể về kiến thức về marketing, vai trò ý nghĩa của hoạt động marketing và tiến trình quản trị marketing trong doanh nghiệp; giải quyết các yêu cầu đối với việc hoạch định chiến lược marketing, kế hoạch marketing, chương trình marketing; cách thức tổ chức, triển khai hoạt động marketing và kiểm tra marketing; học viên vận dụng và thực hiện được công tác hoạch định quản trị marketing trong doanh nghiệp; đảm nhận các công việc liên quan đến thực thi chức năng, nhiệm vụ của nhà quản trị marketing trong doanh nghiệp; xác lập và quản trị nhu cầu khách hàng mục tiêu của doanh nghiệp; tư duy, nhìn nhận và giải quyết vấn đề mang tính khoa học và nghệ thuật trong kinh doanh; hình thành và phát triển khả năng làm việc nhóm, năng động và hình thành tư duy chiến lược, sáng tạo.

9.11. Quản trị chiến lược (02TC: 1,5LT; 0,5TH)

Mục tiêu của môn học là cung cấp những kiến thức cơ bản và có hệ thống về Quản trị chiến lược, giúp cho học viên có thể phân tích, đánh giá và đưa ra những giải pháp cho các vấn đề chiến lược trong doanh nghiệp, giúp nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

Môn học cung cấp những kiến thức căn bản về những nguyên lý quản trị chiến lược và sự vận dụng nó trong thực tiễn hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Những nội dung chủ yếu bao gồm: Những khái niệm cơ bản về chiến lược và quản trị chiến lược; Mục tiêu sứ mạng của doanh nghiệp; Mô hình quản trị chiến lược của doanh nghiệp (hoạch định chiến lược, tổ chức thực hiện chiến lược, đánh giá, kiểm soát, điều chỉnh chiến lược của doanh nghiệp trên cơ sở phân tích về môi trường kinh doanh bên ngoài và bên trong của doanh nghiệp); Các chiến lược kinh doanh chủ yếu của doanh nghiệp; Các chiến lược cạnh tranh và chiến lược trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế.

9.12. Quản trị rủi ro (02TC: 1,5LT; 0,5TH)

Quản trị rủi ro: là một hoạt động cần thiết không chỉ cho giới kinh doanh mà cho cả các lãnh vực đời sống bình thường. Quản trị rủi ro hiệu quả sẽ giúp các doanh nghiệp giữ các hoạt động ổn định, chủ động hơn và tránh được nhiều thiệt hại nhờ đã dự kiến trước. Môn học này trình bày chi tiết các bước trong quy trình quản trị rủi ro: từ nhận dạng, đo lường, đến kiểm soát và tài trợ nếu thiệt hại xảy ra. Các kỹ thuật phân tích định tính và định lượng cũng được giới thiệu để đánh giá và xếp hạng rủi ro. Một số rủi ro đặc thù như rủi ro hoạt động, rủi ro tài chính, rủi ro trong thẩm định và quản trị dự án, rủi ro tín dụng, rủi ro trong đầu tư...

9.13. Quản trị chất lượng (02TC: 1,5LT; 0,5TH)

Môn học trình bày tầm quan trọng của chất lượng và công tác quản lý chất lượng trong một tổ chức, một doanh nghiệp.

Chỉ ra được bản chất và những nguyên tắc cơ bản khi xây dựng một Hệ thống quản trị chất lượng theo những yêu cầu của tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2015

Phân tích những yếu tố căn bản và quy trình xây dựng, vận hành, quản lý chất lượng trong DN theo các tiêu chuẩn ISO 9001, để hội nhập quốc tế thành công.

9.14. Đạo đức kinh doanh (02TC: 1,5LT; 0,5TH)

Môn học sẽ cung cấp cho học viên cao học các kiến thức cơ bản về đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp. Bắt đầu từ các khái niệm, giảng viên sẽ chuyển tải nội hàm đạo đức trong kinh doanh và cấu trúc của văn hóa doanh nghiệp. Môn học này cũng cung cấp các đánh giá về vai trò đạo đức và văn hóa trong kinh doanh, cách thức nghiên cứu khám phá vấn đề này ở một tổ chức. Môn học sẽ cung cấp cách thức xây dựng bộ chuẩn mực về đạo đức kinh doanh và bộ tài liệu văn hóa của một tổ chức.

9.15. Quản trị sản xuất (02TC: 1,5LT; 0,5TH)

Khái niệm sản xuất chỉ các hoạt động tác nghiệp để chuyển đổi các yếu tố đầu vào thành các yếu tố đầu ra là sản phẩm hàng hóa hay dịch vụ để thỏa mãn nhu cầu xã hội. Với vị trí và chức năng cốt lõi trong một đơn vị tổ chức nên quản trị sản xuất là một trong những môn học bắt buộc đối với học viên chuyên ngành quản trị kinh doanh và là vấn đề mà các tổ chức kinh tế luôn đặt ra yêu cầu phát triển cho đơn vị mình. Môn học quản trị sản xuất sẽ chủ yếu tập trung vào 3 phần gồm: (1) Giới thiệu tổng quan về quản trị sản xuất; (2) Thiết kế hệ thống sản xuất & dịch vụ và (3) Vận hành hệ thống sản xuất.

Để chuyển tải nội dung trên, các kiến thức cơ bản, thiết thực và gần gũi sẽ được trình bày với các minh họa dựa trên các tình huống thực tế có liên quan để chuyển tải nội dung đến sinh viên. Ngoài ra, các bài tập thực hành và bài tập nhóm sẽ giúp sinh viên tiếp cận kiến thức môn học được thuận lợi.

9.16. Quản trị kinh doanh quốc tế (02TC: 1,5LT; 0,5TH)

Nội dung môn học gồm 3 chương sẽ trang bị cho người những kiến thức chủ yếu về phân tích chiến lược kinh doanh toàn cầu và quản lý hoạt động kinh doanh xuyên quốc gia. Cụ thể, các kiến thức này tập trung vào các khái niệm cơ bản về kinh doanh quốc tế, môi trường kinh doanh quốc tế, và chiến lược kinh doanh quốc tế thay vì chỉ tập trung vào khía cạnh quản lý chiến lược kinh doanh xuyên biên giới và quản lý nhân sự trong môi trường đa văn hóa theo mô hình công ty mẹ và công ty con. Đồng thời, học viên còn được tiếp cận với nhiều tình huống thực tế (cases) nhằm hướng đến hoàn thiện cả về tư duy quản lý và thực hành kinh doanh trong thực tiễn.

9.17. Hành vi tổ chức (02TC: 1,5LT; 0,5TH)

Môn học quản trị hành vi tổ chức bao gồm những nội dung kiến thức về hành vi con người trên ba cấp độ trong một thể thống nhất: cá nhân, nhóm và tổ chức. Tìm hiểu các yếu tố liên quan đến cấp độ cá nhân như đặc tính tiểu sử, tính cách, nhận thức, học tập, giá trị, thái độ, sự thỏa mãn đối với công việc đã ảnh hưởng như thế nào đến các hành vi trong tổ chức. Giải thích được những ảnh hưởng của các biến trong cấp độ nhóm đến kết quả công việc và sự hài lòng của nhóm. Nêu lên những tác động của văn hóa tổ chức đến những hành vi con người trong tổ chức.

9.18. Xử lý dữ liệu phần mềm SPSS (02TC: 1,5LT; 0,5TH)

Trang bị cho học viên những kiến thức và kỹ năng cần thiết để vận dụng các công cụ thông tin vào công việc nghiên cứu marketing của Doanh nghiệp, thiết kế và tổ chức xử lý và quản lý dữ liệu cho các hoạt động nghiên cứu thị trường phục vụ cho tiến trình ra quyết định của doanh nghiệp. Hiểu rõ và biết cách tiến hành thu thập, tổ chức, thu mẫu ước lượng các thống kê mô tả, kiểm định giả thuyết và phân tích các dữ liệu, từ đó

rút ra được các kết luận đúng đắn giúp cho các quyết định và lập các kế hoạch phù hợp cho từng trường hợp cụ thể trong thực tế.

9.19. Quản trị chuỗi cung ứng và logistic (02TC: 1,5LT; 0,5TH)

Môn học trang bị cho học viên những kiến thức về quản trị chuỗi cung ứng và logistic, những kỹ năng cần thiết để ứng dụng quản trị chuỗi cung ứng và logistic vào trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Cấu trúc môn học bao gồm:

Chương 1: Tổng quan về quản trị chuỗi cung ứng.

Chương 2: Các quy trình chuỗi cung ứng: Hoạch định và thu mua.

Chương 3: Các quy trình chuỗi cung ứng: Sản xuất và phân phối.

Chương 4: Ứng dụng công nghệ thông tin trong chuỗi cung ứng.

Chương 5: Hệ thống đo lường hiệu suất hoạt động chuỗi cung ứng.

Chương 6: Xây dựng hệ thống chuỗi cung ứng

9.20. Quản trị dự án (02TC: 1,5LT; 0,5TH)

Môn học Quản trị dự án thuộc khối kiến thức ngành và chuyên ngành của chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh.

Môn học bao gồm các nội dung chủ yếu như: đặc điểm và phương diện chủ yếu của dự án kinh doanh, các nội dung cơ bản của dự án kinh doanh, vai trò và những phẩm chất cần có của nhà quản trị dự án, các mục đích, căn cứ, yêu cầu và quy trình lập dự án kinh doanh; Thẩm định dự án và quyết định đầu tư, phân tích và lập dự án kinh doanh theo 3 nội dung: Kỹ thuật, tài chính và kinh tế; Lựa chọn hình thức tổ chức quản trị dự án; Quản trị thời gian và tiến độ dự án, phân bổ các nguồn lực, quản lý chi phí và quản trị rủi ro dự án kinh doanh.

9.21. Quản trị sự thay đổi (02TC: 1,5LT; 0,5TH)

Môn học trang bị cho học viên những kiến thức cần thiết về sự thay đổi như: hình thức thay đổi, loại thay đổi những áp lực khiến cho tổ chức phải thay đổi... Học viên cũng được cung cấp các kiến thức về những mô hình quản trị sự thay đổi, quy trình quản trị sự thay đổi, những phản ứng của các cá nhân trong tổ chức trước những thay đổi. Từ đó, học viên sẽ có thể vận dụng các kiến thức về quản trị sự thay đổi để lập được kế hoạch cho sự thay đổi, theo dõi, kiểm soát quá trình thay đổi, đưa ra những biện pháp xử lý những phản ứng của con người trước thay đổi trong tổ chức để đảm bảo hiệu quả cho tổ chức trong quá trình thay đổi. Môn học cũng giúp cho học viên nhận thức được tầm quan trọng của việc quản trị sự thay đổi từ đó có thái độ tích cực hơn với những thay đổi trong cuộc sống.

9.22. Văn hóa tổ chức (02TC: 1,5LT; 0,5TH)

Môn học sẽ cung cấp cho học viên cao học các kiến thức cơ bản về đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp. Bắt đầu từ các khái niệm, giảng viên sẽ chuyển tải nội

hàm đạo đức trong kinh doanh và cấu trúc của văn hóa doanh nghiệp. Môn học này cũng cung cấp các đánh giá về vai trò đạo đức và văn hóa trong kinh doanh, cách thức nghiên cứu khám phá vấn đề này ở một tổ chức. Môn học sẽ cung cấp cách thức xây dựng bộ chuẩn mực về đạo đức kinh doanh và bộ tài liệu văn hóa của một tổ chức.

9.23. Nghiên cứu marketing (02TC: 1,5LT; 0,5TH)

Trang bị kiến thức, phương pháp thực hiện nghiên cứu marketing. Nhận thức đầy đủ về vai trò, ý nghĩa của việc công tác nghiên cứu marketing trong hoạt động marketing và kinh doanh của doanh nghiệp. Học viên vận dụng và thực hiện được công tác nghiên cứu marketing trong thực tiễn. Đảm nhận các công việc liên quan đến hoạch định – thực hiện các dự án nghiên cứu marketing. Tư duy, nhìn nhận và giải quyết vấn đề mang tính khoa học. Hình thành và phát triển khả năng làm việc độc lập, tự chủ, năng động, sáng tạo, chịu khó.

9.24. Quản trị ngân hàng hiện đại (02TC: 1,5LT; 0,5TH)

Trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về các mảng quản trị trong hoạt động kinh doanh của ngân hàng thương mại. Sau khi học xong môn học này học viên ngoài được tiếp tục củng cố vững toàn diện hơn về cách hoạch định – tổ chức – kiểm soát trong hoạt động kinh doanh của ngân hàng để có đủ kỹ năng công tác tại các ngân hàng thương mại hiện nay

9.25. Tâm lý và nghệ thuật lãnh đạo (02TC: 1,5LT; 0,5TH)

Môn học này trang bị kiến thức về lãnh đạo bao gồm những nội dung chủ yếu: bản chất của quyền lực, lãnh đạo, phong cách lãnh đạo, tầm nhìn, các phương pháp giải quyết vấn đề cũng như văn hóa, đạo đức và các phẩm chất của nhà lãnh đạo. Cung cấp kiến thức về nghệ thuật lãnh đạo trong hoạt động tuyển dụng, bố trí nhân sự phù hợp, đánh giá phê bình, động viên nhân viên, giải quyết khéo léo các xung đột trong tổ chức. Môn học này cũng trang bị cho học viên kỹ năng làm chủ các tình huống trong quản trị, nền tảng để lãnh đạo doanh nghiệp.

9.26. Quản trị khủng hoảng (02TC: 1,5LT; 0,5TH)

Khủng hoảng truyền thông là quá trình mà theo đó một tổ chức có thể đối mặt với các sự kiện, các vấn đề đôi khi không thể đoán trước, qua đó đe dọa và gây tổn hại đến tổ chức, các bên liên quan hoặc giới công chúng. Môn học quản trị khủng hoảng cung cấp những kiến thức cơ bản về khủng hoảng và các biện pháp, kỹ thuật xử lý khủng hoảng. Học viên sẽ áp dụng kiến thức và kỹ năng để xây dựng kế hoạch quản lý khủng hoảng và chiến lược truyền thông cho một tổ chức.

9.27. Tái cấu trúc sát nhập và mua lại công ty (02TC: 1,5LT; 0,5TH)

Môn học này cung cấp kiến thức và kỹ năng thực hiện tái cấu trúc và sát nhập, để đáp ứng nhu cầu mới và sự phát triển của thị trường. Ngoài ra môn học còn cung cấp

kiến thức quản trị sát nhập công ty và tái cấu trúc khi mua lại sao cho đạt hiệu quả cao nhất.

9.28. Nhượng quyền thương mại (02TC: 1,5LT; 0,5TH)

Một lĩnh vực mới mẻ nhưng đầy tiềm năng phát triển đã xuất hiện tại Việt Nam và đang ngày càng phát triển đó là hình thức kinh doanh nhượng quyền thương mại. Nhượng quyền thương mại là cách để tăng sức mạnh cho các thương hiệu Việt Nam và cũng chính là cách tốt nhất để quảng bá cũng như tạo nội lực cho thương hiệu đó và cũng là một việc làm khôn ngoan cho các doanh nghiệp Việt Nam trong thời kì hội nhập.

9.29. Quản trị doanh nghiệp (02TC: 1,5LT; 0,5TH)

Chuyên đề này nhằm trang bị cho học viên nhận diện quy trình cốt lõi của doanh nghiệp. Doanh nghiệp phải xây dựng các quy chuẩn đặc thù phù hợp với lĩnh vực hoạt động kinh doanh. Các quy chuẩn phải được xây dựng thành hệ thống để cải thiện hiệu suất làm việc của toàn doanh nghiệp. Kết thúc chuyên đề học viên sẽ sử dụng được những kỹ thuật trong xây dựng mục tiêu doanh nghiệp, cấu trúc doanh nghiệp và mô tả các quy trình vận hành doanh nghiệp. Chủ đề được thảo luận bao gồm: (1) Tổng quan về phát triển hệ thống; (2) Quy trình phát triển hệ thống; (3) Cấu trúc doanh nghiệp; (4) Hoạch định tổng thể doanh nghiệp; (5) Quy trình phát triển hệ thống; (6) Quản lý thực hiện hệ thống và (7) Quản trị hiệu quả công việc.

10. PHÊ DUYỆT CTĐT

Bản mô tả chương trình này đã được kiểm tra, phê duyệt và ban hành theo đúng quy trình, quy định của Trường Đại học Tây Đô.

Cần Thơ, ngày tháng năm 2016



PGS.TS. Trần Công Luận

TRƯỜNG KHOA
ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

PGS.TS. Phan Văn Thơm

TRƯỜNG KHOA
QUẢN TRỊ KINH DOANH

PGS.TS. Đào Duy Huân